

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày 20-4-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thạch

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Thu Lâm

2. Ông Trần Đăng Thanh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Tư, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 07-02-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 06-4-2018 đối với các bị cáo:

**1. Trần Ngọc H1;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1994, tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Quốc T, sinh năm 1960 và Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh áp dụng biện pháp tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã Kỳ Anh và tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 17-11-2017 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

**2. Nguyễn Tiến H2;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1995, tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn

giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Th, sinh năm 1962 và Con bà Thiều Thị Ng, sinh năm 1963; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 05-12- 2017 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

*Người bị hại:*

1. Bà Trương Thị Kim D; Sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Đ; Sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

2. Bà Trần Thị Ch; Sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

*Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Trọng T; Sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

3. Ông Trần Văn Kh; Sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm 3, xã Kỳ Đồng, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 02-11-2017 Trần Ngọc H1 rủ Nguyễn Tiến H2 lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản. H2 đồng ý. Sau đó, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng- xanh, biển kiểm soát 90B1 – 181.89 chở H1 ngồi phía sau đi theo đường Quốc lộ 1A hướng vào Nam. Trong quá trình đi, H1 và H2 trao đổi và thống nhất “Có cái điện thoại hay cái túi mô thì giật rồi về”. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi đến địa phận Tổ dân phố H, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, cả hai phát hiện có một người phụ nữ điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, có mang 01 chiếc túi xách màu đen bên vai trái. H2 điều khiển xe mô tô quay lại cùng chiều với xe của người phụ nữ, áp sát gần xe mô tô của người phụ nữ, H1 ngồi phía sau dùng tay giật nhanh chiếc túi xách, rồi H2 tăng ga bỏ chạy. H1 ngồi sau mở túi xách cướp được kiểm tra bên trong, thấy có 01 (Một) chiếc điện thoại Oppo A37F, màu vàng hồng, H1 tắt nguồn điện thoại và bỏ vào túi quần của mình và thấy có 40.000 đồng tiền Việt

Nam đồng đang lưu hành trên thị trường, H1 đưa số tiền cho H2 cất giữ, còn túi xách và một số giấy tờ tùy thân khi đi qua một cái cầu (không biết tên cầu gì) H1 đã vứt xuống dưới cầu. Đến khoảng 11 giờ, ngày 03-11-2017, H1 mang chiếc điện thoại cướp giật được đi bẻ khóa, nhưng không bẻ được. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H1 đến nhà anh Nguyễn Trọng T ở xóm 4, xã Kỳ Đồng, huyện K để chơi thì gặp anh Nguyễn Hoàng Đ ở xóm 2, K, huyện K, H1 đưa chiếc điện thoại cho T và Đ xem để mở khóa, nhưng không mở được, H1 nói "Đây là chiếc điện thoại H1 nhặt được", T, Đ không hỏi gì thêm. Tại đây, H1 nhờ Đ cầm cố chiếc điện thoại vừa cướp được với số tiền 1.200.000 đồng. Khi nhận được số tiền cầm cố chiếc điện thoại cướp giật được từ Đ, H1 đã mời H2 cùng bạn bè ăn uống và đưa cho H2 50.000 đồng. Ngày 17-11-2017, H1 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên đến tiệm sửa chữa điện thoại để trả lại tiền và lấy lại điện thoại đã cầm cố, rồi đến cơ quan Công an thị xã Kỳ Anh đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp đồ vật chứng liên quan. Còn Nguyễn Tiến H sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 05-12-2017 đã đến cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số: 01/HĐĐG, ngày 21-11-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Kỳ Anh, kết luận : Giá trị còn lại của chiếc điện thoại Oppo A37F tại thời điểm định giá là: 2.632.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Trần Ngọc H1 và Nguyễn Tiến H2 đã chiếm đoạt của chị Trương Thị Kim D, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh là một chiếc điện thoại trị giá 2.632.000 đồng, tiền Việt nam đồng 40.000 đồng (01 túi xách không có giá trị, không tìm thấy vật chứng, người bị hại không yêu cầu định giá và bồi thường).

Với hành vi trên, Cáo trạng số 10/CTr- KSĐT ngày 06 tháng 02 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc H1 và Nguyễn Tiến H2 về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

*Tại phiên tòa:*

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt: Trần Ngọc H1 mức án từ 4 đến 5 năm tù, xử phạt Nguyễn Tiến H2 mức án từ 3 đến 4 năm tù; Đề nghị về vật chứng: Trả lại cho chị Trần Thị Ch 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Extiter, màu sơn Xanh, trắng, số khung RLCE55P10BY052910, số máy 55P1- 052918, biển kiểm soát 90B1- 181.89.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ch trình bày: Bà hoàn toàn không biết việc bị cáo H1 mượn xe để làm phương tiện phạm tội. Bà là chị gái của H1 nên đã tin tưởng cho H1 mượn xe làm phương tiện đi lại. Chiếc xe là tài sản có giá trị duy nhất phục vụ cho cuộc sống của gia đình và gia đình đang có hoàn cảnh khó khăn nên bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc H1 và Nguyễn Tiến H2 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo

phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 02-11-2017, trên Quốc lộ 1A thuộc địa phận Tổ dân phố H, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Tiến H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 90B1- 181.89 chở Trần Ngọc H2 ngồi phía sau dùng tay giật chiếm đoạt 01 chiếc túi xách đeo trên vai trái của chị Trương Thị Kim D khi đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều theo hướng từ Nam ra Bắc rồi tăng ga bỏ chạy. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của chị Trương Thị Kim D là 2.672.000 đồng, trong đó chiếc điện thoại là 2.632.000 đồng, tiền Việt nam đồng là 40.000 đồng. Với hành vi nhanh chóng chiếm đoạt tài sản, rồi nhanh chóng tẩu thoát và sử dụng phương tiện xe mô tô, chiếm đoạt của người bị hại khi họ đang điều khiển phương tiện là xe mô tô tham gia giao thông của các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt “ Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, bản cáo trạng số 10/CTr-KSĐT ngày 06-02-2018 đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vị trí, vai trò của các bị cáo như sau: Trần Ngọc H là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực, còn Nguyễn Tiến H là người giúp sức.

Đối với bà Trần Thị Ch là chủ sở hữu chiếc xe mô tô do Trần Ngọc H1 và Nguyễn Tiến H2 dùng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định H1 là em trai bà Ch. H1 mượn xe mô tô để phục vụ quá trình đi lại sinh hoạt, việc H1 và H2 lấy xe mô tô để làm phương tiện phạm tội bà Ch không biết nên không có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Hoàng Đ là người đi cầm cố cùng tài sản chiếm đoạt được. Giữa Đ và H1 không có sự bàn bạc, trao đổi gì về việc chiếm đoạt tài sản, Đ không biết được tài sản đó do phạm tội mà có nên không có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình; Đầu thú; Gia đình và các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Cha đẻ của bị cáo Trần Ngọc H1 có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; Gia đình bị cáo H1 có hoàn cảnh khó khăn. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội, khắc phục bồi thường thiệt hại xảy ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, đã ra đầu thú nên cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

*Về vật chứng:*

- Xét vật chứng 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng hồng, số IMEI 862646036915855/862646036915848. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã trả lại cho chủ sở hữu bà Trương Thị Kim D theo đúng trình tự thủ tục luật định nên miễn xét.

- Xét vật chứng 01(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Extiter, màu sơn Xanh, trắng, số khung RLCE55P10BY052910, số máy 55P1-052918, biển kiểm soát 90B1- 181.89 là của bà Trần Thị Ch, chị gái của bị cáo H. Khi bị cáo H1 sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội thì bà Ch không biết nên trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Ch.

- Xét số tiền 1.240.000 đồng số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có. Trong đó, Trần Ngọc H1 và Nguyễn Tiến H2 cùng hưởng lợi chung 1.150.000 đồng. Còn bị cáo H2 hưởng lợi riêng 90.000 đồng. Nhận thức được hành vi sai trái của mình Trần Ngọc H1 đã chuộc lại chiếc điện thoại và trả lại cho người bị hại, đồng thời cả hai bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng, nên xét thấy các bị cáo đã chi tiền ra để bồi thường, khắc phục thiệt hại xảy ra nên không tịch thu số tiền thu lợi bất chính trên để nộp vào ngân sách nhà nước.

*Về dân sự:*

Người bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại, đồng thời đã nhận đủ số tiền bồi thường 2.000.000 đồng và quá trình điều tra không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H1 và Nguyễn Tiến H2 phạm tội “Cướp giật tài sản”**

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999;

- Xử phạt Trần Ngọc H1 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 17-11-2017.

- Xử phạt Nguyễn Tiến H2 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05-12-2017.

### **2. Về vật chứng:**

Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 1, điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, tuyên xử:

Trả lại cho bà Trần Thị Ch 01(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Extiter, màu sơn Xanh, trắng, số khung RLCE55P10BY052910, số máy 55P1- 052918, biển kiểm soát 90B1- 181.89.

(Tình trạng vật chứng trên có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-02-2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh).

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử: Buộc bị cáo

Trần Ngọc H1 và Nguyễn Tiến H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thạch**







